TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Y** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày 13 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thành.

2. Ông Phan Tiến Thạch

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký,Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:12/2018/HSST ngày 06/02/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2018/QĐXXST-HS ngày 05/3/2018 đối với bị cáo :

Lê H - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1972 tại Y.

Nơi cư trú: Tổ 1X, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Lê Huỳnh T - sinh năm 1936.

Con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1942.

Vợ: Trần Thị Q – sinh năm 1977.

Con: Có 01 con nuôi sinh năm 2017.

Cùng trú tại: Tổ 1X, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/11/2017 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bùi Ngọc T - sinh năm 1974

Trú tại: tổ 3X, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Trần Thị Q – sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ 1X, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê H là đối tượng nghiện chất ma túy, để có ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân H đã mua Hêrôin sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 28/10/2017 Lê H đi lên khu vực thị trấn Phố L thuộc huyện B, tỉnh Lào Cai mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 3.200.000 đồng mang về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/10/2017 H đang ở nhà thì có Bùi Ngọc T gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy. H nhất trí bán ma túy cho T và hẹn T ra khu vực gần quán hát Karaoke Top One thuộc tổ 1X A phường Y để trao đổi. Khi H và T gặp nhau T đưa cho H 200.000 đồng và nhận lại từ H 01 gói ma túy, số ma túy trên T mang về sử dụng hết.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/11/2017 H đang ở nhà thì T lại gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy. H nhất trí và hẹn T ra điểm hẹn lần trước để trao đổi. Sau đó H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 21B1- 567.XX và 02 gói ma túy đến chỗ hẹn. Gặp nhau T đưa cho H 200.000 đồng và H đưa cho T 01 đoạn ống nhựa màu vàng có hàn kín hai đầu bên trong có chứa 0,03 gam ma túy loại Hêroin. Khi H và T vừa mua bán xong thì bị tổ công tác Công an thành phố Y bắt quả tang thu giữ của Huy 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại 311; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 giấy phép lái xe; 01 quận băng dính; 01 xe mô tô hiệu HONDA loại Wawe mang biển kiểm soát 21 B1 – 567.XX; 01 gói ma túy loại Hêroin có trọng lượng 0,04 gam và 1.221.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thu giữ của T 01 gói ma túy.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê H Cơ quan điều tra thu giữ được 01 gói ma túy loại Hêroin có trọng lượng 2,11 gam; 01 dao cạo bằng kim loại; 01 cân điện tử và 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại phiên tòa Lê H thành khẩn, khai báo, thừa nhận đã hai lần bán 02 gói Hêrôin cho Bùi Ngọc T vào các ngày 29/10 và 01/11/2017 được 400.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số 16/CT-VKSTP ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Truy Bị cáo Lê H về tội"Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o , p khoản 1 vfa khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Lê H từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 29/10 và ngày 01/11/2017, tại khu vực tổ 1X A, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Lê H đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Hêrôin cho Bùi Ngọc T và tàng trữ 2,15 gam ma túy với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của Bùi Ngọc T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên hành vi này của bị cáo phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Lê H là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bất chính cho bản thân và để bán kiếm lời nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, song do sống buông thả nên bị cáo sa vào con đường nghiện chất ma túy. Đây thể hiện ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú, bố mẹ bị cáo là người có công được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến được quy định tại điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định . Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Bùi Ngọc T là đối tượng mua Hêrôin của H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Xác định hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm . Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Y ra quyết định xử lý hành chính đối với T là phù hợp.

Lê H khai nhận mua ma túy của một người đàn ông nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,03 gam ma túy loại Hêrôin thu giữ trên người của Bùi Ngọc T và 0,04 gam ma túy loại Hêrôin thu giữ trên người của Lê H và 0,1 gam ma túy loại Hêrôin thu giữ tại nơi ở của H, Cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định. Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 2,11 gam ma túy loại Hêrôin thu giữ khi khám xét nơi ở của Lê Huy. Cơ quan điều tra đã lấy ra 0,1gam làm mẫu vật giám định còn lại 2,10 gam ma túy xét thấy là loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 10(Mười) vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong, các đoạn ống nhựa đã cắt, túi nilon và dao cạo bằng kim loại . Xét thấy nay không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG bị cáo H đã sử dụng vào việc liên lạc để bán ma túy cho Tiến nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 311, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 quận băng dính và 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo H. Xét thấy đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 200.000 đồng H bán ma túy cho Tiến ngày 29/10/2017 và đã chi tiêu hết. Xét thấy đây là tiền do phạm tội mà nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 1.221.000 đồng thu giữ của bị cáo Huy (Đã niêm phong), trong đó 200.000 đồng là do H bán ma túy cho T mà có nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 1.021.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen mang biển kiểm soát 21 B1 – 567.XX và số tiền 5.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra đã làm rõ đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Q không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra trả cho chị Q là phù hợp, được chấp nhận.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "Án phí và lệ phí Tòa án".

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê H 9 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2017.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,10 gam ma túy loại Hêrôin đã được niêm phong bằng một phong bì, mặt trước phong bì có ghi : Vật chứng thu giữ nghi là ma túy khi khám xét chỗ ở của Lê H ngày 01/11/2017 (Sau khi đã lấy mẫu giám định), mặt sau các mép dán băng dính màu trắng , có ghi họ tên , chữ kỹ của Lê Vũ Long , Hoàng Anh Huấn, Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Thị Huyền Trang và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- 10(Mười) vỏ phong bì sau khi đã mở niêm phong, các đoạn ống nhựa đã cắt, túi nilon và dao cạo bằng kim loại có chữ CROMA.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê H.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng H bán ma túy cho Tiến ngày 29/10/2017.

- Tịch thu phát mại chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, màn hình cảm ứng mang hai số thuê bao: 0934.458.041 và 01696.489.485 đã qua sử dụng.

*Trả cho bị cáo Lê H:*01(một) giấy phép lái xe số: AN209544; 01(Một) thẻ điều trị Methadone số: 277 mang tên Lê H; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 311 màu đen không lắp sim đã qua sử dụng (Không kiểm tra kỹ thuật bên trong); 01 quận băng dính màu đen và 1.021.000 đồng (Đã niêm phong). Nhưng được tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Lê H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Ngọc T và Trần Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Y;
- Chi cục THADS TP Y.
- Trại giam; Công an TP Y;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Tuyến